

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI NAM HOA

Địa chỉ: 71/4a, Đường Hiệp Thành 13, Khu phố 7, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TPHCM

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH LỢI NHUẬN HỢP NHẤT

Quý 2 năm 2021 so với Quý 2 năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2.2021	Quý 2.2020	% tăng, giảm
1	2	3	4		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		256,253,234,891	151,568,071,361	69%
2. Các khoản giảm trừ	2		420,718,738	311,038,801	35%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ(10= 01 - 03)	10		255,832,516,153	151,257,032,560	69%
4. Giá vốn hàng bán	11		212,969,258,711	122,230,480,886	74%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	20		42,863,257,442	29,026,551,674	48%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		641,491,206	1,206,062,240	-47%
7. Chi phí tài chính	22		4,556,713,949	6,323,770,544	-28%
-Trong đó: Lãi vay phải trả	23		4,278,729,145	4,840,569,782	-12%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		0	0	
9. Chi phí bán hàng	25		10,964,747,704	6,748,829,203	62%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		16,981,825,577	12,471,350,762	36%
11.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (24+25))	30		11,001,461,418	4,688,663,405	135%
12. Thu nhập khác	31		891,554,543	1,486,785,340	-40%
13. Chi phí khác	32		295,652,322	144,654,752	104%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		595,902,221	1,342,130,588	-56%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11,597,363,639	6,030,793,993	92%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1,234,383,173	83,250,450	1383%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-410,300,045	0	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		10,773,280,511	5,947,543,543	81%
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		10,565,517,289	8,777,401,263	20%
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		207,763,222	-2,829,857,220	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		699	570	
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		699	570	

NGUYÊN NHÂN

1. Doanh thu và lãi gộp hợp nhất quý 1.2021 tăng lần lượt 69% & 48% so với quý 1.2020
2. chi phí bán hàng tăng 62% , chi phí quản lý tăng 36%
3. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế tăng 92 %
2. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế tăng 81%
3. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ tăng 20%

TRÊN ĐÂY LÀ GIẢI TRÌNH VỀ CHÊNH LỆCH LỢI NHUẬN QUÝ 2 .2021 SO VỚI QUÝ 2.2020

